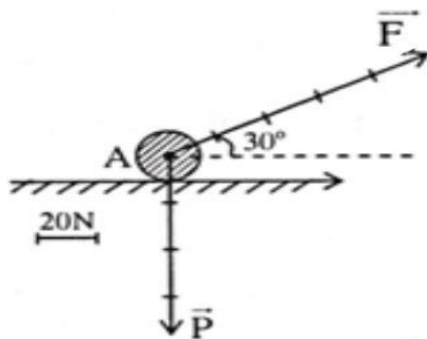


ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu 1. (1,0 điểm)

- a. Viết công thức tính công, nêu rõ tên đơn vị của từng đại lượng.
- b. Cho hình vẽ như bên dưới. Trong các lực tác dụng vào vật, lực nào sinh công ? Lực nào không sinh công ? Biết vật đang chuyển động theo phương nằm ngang, chiều từ trái qua phải.



Câu 2. (1,0 điểm)

- a. Công suất là gì?
- b. Có hai máy bơm, máy bơm 1 có công suất là $P_1 = 1000W$, máy bơm 2 có công suất $P_2 = 1200W$. Máy nào làm việc mạnh hơn ?

Câu 3. (2,0 điểm)

- a. Động năng là gì ? Cho 1 ví dụ về động năng.
- b. Chọn mốc thế năng tại mặt đất. Hãy xác định các dạng cơ năng của vật trong những trường hợp sau:
- b1. Một chiếc xe máy đang chạy trên mặt đường nằm ngang.
- b2. Một chiếc máy bay đang bay trên bầu trời.
- c. Có hai xe A và B có khối lượng bằng nhau, cùng chạy trên đoạn đường nằm ngang, xe A chạy với tốc độ 43 km/h, xe B chạy với tốc độ 48 km/h. Hãy so sánh động năng của hai xe trên.

Câu 4. (1,5 điểm)

- a. Nguyên tử, phân tử chuyển động hay đứng yên?
- b. Vì sao săm xe đạp đã được bơm căng, mặc dù không bị thủng hoặc rò van nhưng sau một thời gian thì săm vẫn bị xẹp đi?

Câu 5. (1,5 điểm)

- a. Nêu các cách làm thay đổi nhiệt năng ?
- b. Chỉ ra cách để làm thay đổi nhiệt năng của vật trong những trường hợp sau:
 - b1. Cọ xát liên tục tay vào quần áo làm quần áo nóng lên.
 - b2. Đun sôi nước

Câu 6. (3,0 điểm)

- a. Nhiệt lượng phụ thuộc yếu tố nào?
- b. Tính nhiệt lượng cần truyền cho 1 kg nhôm để tăng từ 20°C đến 660°C . Biết nhiệt dung riêng của nhôm là $880 \text{ J}/(\text{kg.K})$.
- c. Với 2 kg chì truyền nhiệt lượng 5200J thì sẽ tăng nhiệt độ từ 15°C lên 35°C . Hãy tính nhiệt dung riêng của chì.

.....**Hết**.....

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG THCS ĐẶNG CÔNG BÌNH

HDC CHÍNH THỨC

HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN: VẬT LÝ KHỐI LỚP: 8

Câu	Đáp án	Thang điểm	Ghi chú
1 (1,0 điểm)	a. Công thức tính công: $A = F.s$ trong đó: + A là công của lực (J) + F là lực tác dụng vào vật (N) + s là quãng đường vật dịch chuyển (m)	0,25 đ	HS nêu đúng từ 2 tên đơn vị được 0,25 đ
	b. Lực sinh công là lực $\vec{F}$ Lực không sinh công là trọng lực $\vec{P}$	0,25 đ	
		0,25 đ	
2 (1,0 điểm)	a. Công thực hiện được trong một đơn vị thời gian gọi là công suất. b. Máy bơm 2 làm việc mạnh hơn.	0,5 đ	
3 (2,0 điểm)	a. Động năng là dạng năng lượng mà vật có được do nó đang chuyển động. HS cho đúng 1 ví dụ về động năng.	0,5 đ	
	b. Xác định các dạng cơ năng của vật: b1. Một chiếc xe máy đang chạy trên mặt đường nằm ngang: Động năng	0,25 đ	
	b2. Một chiếc máy bay đang bay trên bầu trời: Thế năng, động năng	0,25 đ	
	c. So sánh động năng của hai xe: động năng của xe B lớn hơn động xe A.	0,5 đ	
4 (1,5 điểm)	a. Nguyên tử, phân tử chuyển động. b. Vì giữa các phân tử cao su của xăm xe đạp có khoảng cách và các phân tử không khí trong xăm xe luôn chuyển động hỗn loạn không ngừng nên các phân tử không khí đã chui qua các khoảng	0,5 đ	HS ghi được các phân tử cao
		1,0 đ	

	cách đó ra ngoài. Nên sau một thời gian thì sấm vẫn bị xẹp đi.		su có khoảng cách và các phân tử không khí chuyển động được 0,5 đ
5 (1,5 điểm)	a. Để làm thay đổi nhiệt năng có hai cách: làm tăng nhiệt độ của vật bằng cách thực hiện công và truyền nhiệt.	0,5 đ	
	b. Cách để làm thay đổi nhiệt năng:		
	b1. Cọ xát liên tục tay vào quần áo làm quần áo nóng lên: thực hiện công. b2. Đun sôi nước: truyền nhiệt.	0,5 đ 0,5 đ	
6 (3,0 điểm)	a. Nhiệt lượng vật thu vào để làm nó nóng lên phụ thuộc vào các yếu tố : - Khối lượng (m). - Độ tăng nhiệt độ (Δt). - Chất cấu tạo nên vật (c).	0,5 đ	HS nêu đúng 2 yếu tố được 0,5 đ
	b. Tóm tắt: $m = 1\text{kg}$, $c = 880\text{ J/(kg.K)}$, $t_1 = 20^\circ\text{C}$, $t_2 = 660^\circ\text{C}$ Nhiệt lượng cần truyền cho nhôm là: $Q = m.c. \Delta t = m.c.(t_2 - t_1) = 1.880.(660 - 20) = 563200\text{ (J)}$	0,25 đ 1,25 đ	HS viết đúng công thức 0,5 đ

	c. Tóm tắt: $m = 2\text{kg}$, $t_1 = 15^\circ\text{C}$, $t_2 = 35^\circ\text{C}$, $Q = 5200\text{ J}$, $c = ? \text{ J/Kg.K}$ Từ công thức tính nhiệt lượng ta được: $Q = m.c. \Delta t \Rightarrow c = \frac{Q}{m.\Delta t} = \frac{5200}{2.(35-15)} = 130 \text{ J/(kg.K)}$ Vậy nhiệt dung riêng của chì là 130 J/(kg.K)	0,25 đ 0,75 đ	HS viết đúng công thức 0,5 đ
--	---	---	--

...Hết...